

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 637/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Kon Tum, ngày 11 tháng 10 năm 2022***QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số Điều tại Điều lệ tổ chức
và hoạt động của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi,
bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh
doanh tại doanh nghiệp năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn,
tài sản doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP
ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước*

và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 81/TTr-SKHĐT ngày 05 tháng 9 năm 2022 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy được ban hành kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư

pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH lâm nghiệp Kon Rẫy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

**ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ MỘT SỐ ĐIỀU TẠI
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TNHH
MTV LÂM NGHIỆP KON RẪY**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên lâm nghiệp Kon Rẫy thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quản lý.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Cơ quan đại diện Chủ sở hữu" là Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

b) “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu công ty.

c) “Công ty con” là doanh nghiệp do công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

d) “Công ty liên kết” là doanh nghiệp mà công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật.

đ) “Công ty tự nguyện tham gia liên kết” là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của công ty nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với công ty, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với công ty theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp đó với công ty.

e) “Quyền chi phối” là quyền của công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; quyền của cổ đông,

thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;

- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc của doanh nghiệp;

- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

- Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận với doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

g) “Cổ phần, vốn góp chi phối của công ty” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp.

h) “Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của công ty” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống.

i) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

k) “Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp” là Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

l) “Nghị định số 172/2013/NĐ-CP” là Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

m) “Nghị định số 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

n) “Nghị định số 32/2018/NĐ-CP” là Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà

nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

o) “Nghị định số 10/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

p) “Nghị định 140/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 140/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

q) “Nghị định số 159/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

r) “Nghị định số 47/2021/NĐ-CP” là Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

3. Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ gọi là người quản lý doanh nghiệp nhà nước, bao gồm: Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

5. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Tên, trụ sở, loại hình doanh nghiệp, trụ sở Công ty và các đơn vị trực thuộc

1. Tên công ty:

a) Tên tiếng Việt

- Viết hoa: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP KON RÃY

- Viết thường: Công ty TNHH Một thành viên lâm nghiệp Kon Rẫy

- Viết tắt: Công ty Lâm nghiệp Kon Rẫy.

b) Tên tiếng Anh

- Viết hoa: KON RAY FORESTRY SINGLE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY

- Viết thường: Kon Ray Forestry Single Member Limited Liability Company

- Viết tắt: Kon Ray Forestry Co.,Ltd.

2. Loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp nhà nước

3. Trụ sở công ty

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 24, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, Việt Nam;

Email: congtykonray@gmail.com

Website: <http://congtylamnghiepkonray.com>

4. Các đơn vị trực thuộc

a) Chi nhánh Công ty Lâm nghiệp Kon Rẫy - Lâm trường Đăk Ruông

Địa chỉ: Xã Đăk Kôi - huyện Kon Rẫy - tỉnh Kon Tum.

b) Chi nhánh Công ty Lâm nghiệp Kon Rẫy - Lâm trường Măng Đen

Địa chỉ: Thị trấn Đăk Rve - huyện Kon Rẫy - tỉnh Kon Tum”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và văn bản pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

4. Công ty được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện khi có nhu cầu theo địa bàn kinh doanh.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động của công ty

- Công ty thực hiện nhiệm vụ chính là hoạt động công ích trong lĩnh vực lâm nghiệp; ngoài hoạt động công ích công ty được hoạt động kinh doanh phù hợp với khả năng của doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu.

- Sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, quản lý bảo vệ phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng, nuôi dưỡng rừng tự nhiên, rừng trồng, phát triển rừng trồng.

- Phát triển công nghiệp chế biến, nhằm xây dựng mô hình doanh nghiệp khép kín, từ khâu trồng rừng đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

2. Ngành, nghề kinh doanh

Quản lý bảo vệ rừng; phòng cháy chữa cháy rừng; trồng rừng và chăm sóc

rừng trồng; trồng cây cao su, cây cà phê; khai thác gỗ, khai thác lâm sản trù gỗ; hoạt động dịch vụ trồng trọt; sản xuất đồ gỗ xây dựng; hoạt động xưởng chế biến lâm sản; bán buôn: nông, lâm sản nguyên liệu (trù gỗ, tre nứa và động vật sống); sản xuất giống cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản; ứng dụng chuyên giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; hoạt động dịch vụ du lịch....

3. Công ty có thể mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh để đáp ứng yêu cầu phát triển trong từng thời kỳ theo quyết định của Chủ sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Mức vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 29 tháng 12 năm 2017 là: 63.679.000.000 đồng (*sáu mươi ba tỷ, sáu trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn*).

2. Công ty thực hiện điều chỉnh mức vốn điều lệ trong Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bằng mức vốn thực tế đã đầu tư của Chủ sở hữu Công ty theo từng thời điểm, phù hợp với quy định của pháp luật và công bố thông tin theo quy định.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại công ty.

Việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật có liên quan.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. Công ty có 02 (*hai*) người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

a) Chủ tịch công ty;

b) Giám đốc công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật

2.1. Chủ tịch công ty

- Đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành, bổ sung, sửa đổi điều lệ.

- Đề nghị cơ quan chức năng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Công bố thông tin doanh nghiệp.

2.2. Giám đốc công ty

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp.

- Thực hiện các quyền khác khi được Chủ tịch công ty ủy quyền.

3. Ngoài ra, quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật được quy định tương ứng tại Điều 22 và Điều 29 của Điều lệ này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của công ty thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật khác có liên quan.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và

tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong công ty hình thành hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động trong công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của tổ chức đó đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.”

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Quyền của Công ty

1. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành;

2. Tổ chức bộ máy quản lý, các đơn vị trực thuộc nhằm tiến hành các hoạt động kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của công ty.

3. Kinh doanh những ngành nghề liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh lâm nghiệp.

4. Tự do tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với khách hàng theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của công ty.

5. Từ chối mọi yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.

6. Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

7. Tuyển dụng, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo và đào tạo lại lao động theo yêu cầu của hoạt động kinh doanh.

8. Quyết định các hình thức trả lương theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản pháp luật hiện hành.

9. Có quyền khen thưởng và xử lý các vi phạm nội quy, quy chế, vi phạm kỷ luật lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và pháp luật có liên quan.

10. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

1. Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của công ty, các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

4. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong công ty; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Nghĩa vụ của công ty khi tham gia cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

a) Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng;

b) Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đủ số lượng, đúng chất lượng và thời hạn đã cam kết theo giá hoặc phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; bảo đảm các điều kiện công bằng và thuận lợi cho khách hàng;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và khách hàng về số lượng, chất lượng, điều kiện cung ứng và giá, phí sản phẩm, dịch vụ cung ứng.

7. Chịu sự giám sát của Chủ sở hữu; tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Quyền và trách nhiệm của Chủ sở hữu đối với Công ty

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thực hiện quyền, trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với công ty theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước, pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan; trong đó:

1. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hình thức sắp xếp, đổi mới, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể đối với công ty.

2. Quyết định hoặc phê duyệt các nội dung sau:

a) Ban hành Điều lệ và Điều lệ sửa đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động của Công ty; ban hành Quy chế quản lý Tài chính của công ty; quyết định vốn điều lệ, điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty;

b) Phê duyệt kế hoạch 05 (năm) năm và hằng năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển) của công ty;

c) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên;

d) Có ý kiến trước khi Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng.

đ) Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định;

e) Xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Chủ tịch công ty đối với phương án huy động vốn; dự án đầu tư xây dựng, mua bán tài sản cố định và dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án hoặc quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công được quy định tại các Điều 23, Điều 24 và Điều 28 của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước;

g) Quyết định để Chủ tịch công ty ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của công ty có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan;

h) Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan;

i) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của công ty sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên.

3. Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp để thực hiện việc đầu tư vốn Nhà nước vào công ty sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phê duyệt chủ trương để Chủ tịch công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty.

5. Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra việc quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển; việc tuyển dụng lao động; thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của công ty. Có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư; quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại công ty theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên.

7. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước, Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ.

2. Tuân thủ Điều lệ công ty.

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

a) Chủ sở hữu có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty. Chủ tịch công ty phải quản lý và điều hành công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của công ty;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty. Trường hợp phát hiện công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Ủy ban nhân dân tỉnh

yêu cầu và chỉ đạo công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Khi công ty lâm vào tình trạng phá sản, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Chủ tịch công ty thực hiện thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay.

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình;

b) Chủ tịch công ty thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của công ty.

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của công ty; bảo đảm để Chủ tịch công ty chủ động quản lý, điều hành công ty có hiệu quả theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.”

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

“Điều 14. Thực hiện quyền của Chủ sở hữu Công ty trong một số trường hợp đặc biệt

Trường hợp Chủ sở hữu chuyển nhượng, tặng, cho một phần vốn điều lệ cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác hoặc công ty kết nạp thêm thành viên mới thì công ty phải tổ chức quản lý theo loại hình doanh nghiệp tương ứng và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng, tặng, cho hoặc kết nạp thành viên mới.”

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên do Chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm của Kiểm soát viên là 05 (năm) năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.

Một cá nhân được bổ nhiệm giữ chức vụ Kiểm soát viên không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục ở công ty. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên mới chưa được bổ nhiệm thì Kiểm soát viên của nhiệm kỳ hiện tại không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

2. Kiểm soát viên tại công ty hoạt động theo Quy chế do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP.

3. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của pháp luật.”

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty và có ít nhất 03 (năm) năm kinh nghiệm làm việc;

2. Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động trong công ty;

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện Chủ sở hữu của Công ty; Chủ tịch công ty;

Giám đốc; Phó giám đốc; Kế toán trưởng.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.”

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 107 Luật Doanh nghiệp và quy định khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 104 Luật Doanh nghiệp và các quy định sau:

a) Xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm, trình Chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt.

Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của công ty, Kiểm soát viên chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo Chủ sở hữu.

b) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công, hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của Chủ sở hữu; giao dịch kinh doanh bất thường của công ty.

3. Quyền hạn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên có các quyền hạn quy định tại Điều 105 của Luật Doanh nghiệp và các quyền khác theo quy định của pháp luật. “

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

“Điều 18. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, tối thiểu bằng Phó giám đốc công ty; được tính vào chi phí kinh doanh của công ty và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

2. Kiểm soát viên được hưởng chế độ phúc lợi, ưu đãi và tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể của công ty như cán bộ, nhân viên và người lao động của công ty.”

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“Điều 19. Miễn nhiệm, thay thế, cách chức Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức và được Chủ sở hữu chấp thuận;

c) Được Chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm soát viên bị cách chức trong trường hợp sau

a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 (ba) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 (một) năm;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.”

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

“Điều 20. Mô hình tổ chức, cơ cấu quản lý công ty

1. Mô hình tổ chức bao gồm: Chủ tịch công ty, Giám đốc.
2. Cơ cấu quản lý bao gồm: Chủ tịch công ty, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
3. Bộ máy giúp việc của công ty: Gồm các đơn vị, bộ phận trực thuộc
4. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của công ty có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động.”

21. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Chủ tịch Công ty

1. Chức năng của Chủ tịch công ty

a) Chủ tịch công ty là người đứng đầu công ty, đại diện theo pháp luật của công ty, đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại công ty, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Chủ tịch công ty có quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và trước pháp luật về mọi hoạt động của công ty, về các quyết định của mình gây thiệt hại cho công ty và cho Chủ sở hữu, về thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Chủ tịch công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm của Chủ tịch công ty là 05 (năm) năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.

Một cá nhân được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục ở công ty, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 (mười lăm) năm làm việc liên tục tại công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu. Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm Giám đốc công ty.

Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Chủ tịch mới chưa được bổ nhiệm thì Chủ tịch của nhiệm kỳ hiện tại không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

3. Lương, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch công ty do Chủ sở hữu quyết định và được tính vào chi phí quản lý của công ty.

4. Chủ tịch công ty được sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của công ty để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch công ty được quyền tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài trước khi quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty. Chi phí lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý Tài chính của Công ty.

5. Chế độ làm việc của Chủ tịch công ty.

Chủ tịch công ty làm việc theo chế độ tập thể, Chủ tịch công ty quyết định.

Chủ tịch công ty được quyền triệu tập họp ít nhất một lần/tháng để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Thành phần dự họp do Chủ tịch công ty quyết định.

Chủ tịch công ty có quyền triệu tập họp bất thường với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế Toán trưởng, Kiểm soát viên, Trưởng các đơn vị, bộ phận trực thuộc, để giải quyết những vấn đề quan trọng, cấp bách tại công ty khi thấy cần thiết hoặc theo đề xuất của Giám đốc.

6. Quyết định của Chủ tịch công ty có hiệu lực kể từ ngày ký văn bản hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong văn bản, trừ trường hợp phải được Chủ sở

hữu công ty chấp thuận.

7. Trường hợp Chủ tịch công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 (ba mươi) ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty; việc ủy quyền phải báo cáo kịp thời bằng văn bản đến Chủ sở hữu. Trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của công ty.”

22. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

“Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch công ty

Chủ tịch công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty, người đại diện Chủ sở hữu trực tiếp tại công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật; trong đó:

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum:

- a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản công ty;
- b) Ban hành Quy chế quản lý tài chính; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; điều chỉnh vốn điều lệ của công ty;
- c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, trung hạn, hằng năm của công ty;
- d) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên;
- đ) Cấp vốn để thực hiện việc đầu tư vốn Nhà nước vào công ty;
- e) Chấp thuận các vấn đề quan trọng của công ty quy định tại Điều lệ công ty; Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước; Luật Doanh nghiệp;
- g) Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với Chủ tịch công ty và Kiểm soát viên.

2. Quyết định sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt, chấp thuận hoặc có ý kiến:

a) Tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh dài hạn, trung hạn và quyết định kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của công ty;

b) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

c) Quyết định phương án huy động vốn; dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định; dự án đầu tư ra ngoài công ty trên mức phân cấp cho Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc công ty.

3. Quyết định các nội dung sau:

a) Quyết định phương án huy động vốn; dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định; dự án đầu tư ra ngoài công ty không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công;

b) Quyết định thành lập các Ban quản lý để theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các dự án, phương án, công trình do công ty làm chủ đầu tư theo đề nghị của Giám đốc;

c) Quyết định ban hành Quy chế quản trị công ty bao gồm (*Quy chế làm việc, quy chế phân công, phân cấp cán bộ quản lý doanh nghiệp; phương án cơ cấu tổ chức bộ máy, kế hoạch lao động và tiền lương hàng năm, biên chế bộ máy quản lý, quy chế chi tiêu nội bộ của công ty, hệ thống thang bảng lương,...*) theo đề nghị của Giám đốc phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật;

d) Là Chủ tịch hội đồng đánh giá, bình xét, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp định kỳ, đột xuất; quyết định thành lập hội đồng đánh giá, bình xét, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với lao động quản lý, người lao động định kỳ, đột xuất theo đề nghị của Giám đốc;

đ) Phê duyệt Phương án nhân sự đề Giám đốc quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc các đơn vị trực thuộc; Trưởng các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các chức danh tương đương khác tại công ty;

e) Quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quyền lợi khác đối với các chức danh do Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật;

g) Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc và các Quy chế nội bộ của công ty đề Giám đốc quyết định;

h) Quyết định đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với người quản lý doanh nghiệp (*trừ Chủ tịch và Kiểm soát viên*) theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Giám đốc đảm bảo đúng quy định của Điều lệ này và pháp luật liên quan.

5. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Chủ sở hữu; quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu về việc công ty hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

6. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty; phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của Chính phủ.

7. Thực hiện phân cấp, ủy quyền cho Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Việc phân cấp, ủy quyền phải được quy định cụ thể bằng văn bản.

8. Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật liên quan.”

23. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch công ty

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn đại học trở lên, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Doanh nghiệp.
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện Chủ sở hữu; Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên.
4. Không phải là người quản lý doanh nghiệp thành viên.
5. Không là cán bộ, công chức, viên chức.
6. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.
7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của công ty.”

24. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

“Điều 24. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch công ty

Chủ tịch công ty bị Chủ sở hữu xem xét miễn nhiệm, cách chức trong các

trường hợp sau đây:

1. Các trường hợp bị xem xét miễn nhiệm

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 23 của Điều lệ này;
- b) Có Đơn xin từ chức và được Chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;
- c) Có Quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;
- d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao;
- đ) Không đủ sức khỏe, uy tín để giữ chức vụ Chủ tịch công ty.

2. Các trường hợp bị xem xét cách chức

a) Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ công ích do nhà nước giao, đặt hàng theo kế hoạch hằng năm trừ trường hợp bất khả kháng hoặc do nguyên nhân khách quan được Chủ sở hữu chấp thuận;

b) Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định của pháp luật mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng hoặc giải trình mà không được Chủ sở hữu chấp thuận;

c) Bản thân vi phạm pháp luật đến mức phải truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

d) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất, kinh doanh của công ty;

đ) Vi phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ trái với quy định trong Luật, Điều lệ và pháp luật liên quan đến mức bị cơ quan thẩm quyền xử lý kỷ luật.

3. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức Chủ tịch công ty, Chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.”

25. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

“Điều 25. Trách nhiệm của Chủ tịch công ty

1. Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, quyết định của Chủ sở hữu và quy định của pháp luật.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của công ty và Nhà nước.

3. Trung thành với lợi ích của công ty và Nhà nước; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

- a) Lợi dụng danh nghĩa công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

6. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.”

26. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

“Điều 26. Giám đốc

1. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo định hướng, mục tiêu, kế hoạch và các Quyết định của Chủ sở hữu; các Quyết định, Nghị quyết, Thông báo, Phân

cấp, Ủy quyền của Chủ tịch công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật, cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chủ tịch công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc do Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm của Giám đốc là 05 (năm) năm tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực và có thể được bổ nhiệm lại; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc thực hiện theo quy định của Pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Giám đốc mới chưa được bổ nhiệm thì Giám đốc của nhiệm kỳ hiện tại không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

3. Người được bổ nhiệm làm Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 101 của Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện Chủ sở hữu; Chủ tịch công ty, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên;
- d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch hội đồng thành viên, thành viên hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác;
- đ) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác;

e) Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.”

27. Bãi bỏ Điều 27

28. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 như sau:

“Điều 28. Miễn nhiệm, cách chức Giám đốc

Giám đốc bị Chủ tịch công ty xem xét, quyết định miễn nhiệm, cách chức trong những trường hợp sau đây:

1. Trường hợp bị xem xét miễn nhiệm:

a) Không đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 3, Điều 26 của Điều lệ này;

b) Có quyết định điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác;

c) Có Đơn xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự, thủ tục quy định;

d) Các trường hợp khác theo yêu cầu của Chủ sở hữu, công ty và pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp bị xem xét cách chức:

a) Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ công ích do nhà nước giao, đặt hàng theo kế hoạch hằng năm trừ trường hợp bất khả kháng hoặc do nguyên nhân khách quan được Chủ sở hữu chấp thuận;

b) Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định của pháp luật mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng hoặc giải trình mà không được Chủ sở hữu chấp thuận;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc có hệ thống trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định, Nghị quyết, Thông báo, Phân cấp, Ủy quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu, Chủ tịch công ty, Điều lệ này và các Quy chế nội bộ của công ty đến mức bị kỷ luật;

d) Bản thân vi phạm pháp luật đến mức phải truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

đ) Không trung thực trong thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc sử dụng vốn, tài sản của công ty, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi hoặc làm lợi cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty;

e) Vi phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp trái với quy định trong Luật, Điều lệ và pháp luật liên quan đến mức phải xử lý kỷ luật.

3. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, Chủ tịch công ty xem xét, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu để quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.”

29. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

“Điều 29. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc là người điều hành nhiệm vụ trực tiếp, hàng ngày tại công ty. Ngoài việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Khoản 2, Điều 100 của Luật Doanh nghiệp; thì Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Trình Chủ tịch công ty các nội dung sau:

a) Chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của công ty; dự án đầu tư; đề án tổ chức quản lý, biên chế của công ty; phương án quy hoạch đào tạo lao động; các biện pháp thực hiện hợp đồng đã ký kết;

b) Phương án kế hoạch tuyển dụng lao động và tiền lương hàng năm;

c) Thành lập Ban quản lý để theo dõi, chỉ đạo, thực hiện các dự án, phương án, công trình do công ty làm chủ đầu tư;

d) Thành lập Hội đồng bình xét, phân loại, khen thưởng, kỷ luật định kỳ, đột xuất đối với lao động quản lý và người lao động tại công ty;

đ) Các Quy chế quản lý nội bộ của công ty bao gồm (*Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc, nội quy lao động, quy chế văn thư lưu trữ, quy chế trang bị, mua sắm, quản lý tài sản, quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, quy chế đối thoại người lao động, quy chế đánh giá, xếp loại thi đua, ...*) đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

e) Phương án quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc và Kế toán trưởng.

g) Phương án quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh gồm: Trưởng các Phòng chuyên môn, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và các chức danh tương đương khác tại công ty;

h) Báo cáo định kỳ (*tháng, quý, năm*) về kết quả chỉ đạo, điều hành của Ban giám đốc, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính của công ty; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty.

i) Thông tin doanh nghiệp.

2. Quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các nội dung:

a) Tổ chức điều hành các hoạt động hàng ngày của công ty; triển khai thực hiện chiến lược, kế hoạch, dự án theo chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chủ tịch công ty;

b) Thực hiện tuyển dụng lao động và sử dụng kế hoạch tiền lương theo phương án, kế hoạch đã được phê duyệt;

c) Ban hành các Quy chế Quản lý nội bộ của công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo phân cấp, ủy quyền sau khi được Chủ tịch công ty chấp thuận;

d) Quyết định các dự án đầu tư; phương án mua, bán, cho thuê, thanh lý tài sản của công ty theo phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch công ty;

đ) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo công khai tài chính của công ty theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh gồm: Trưởng các Phòng chuyên môn, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và các chức danh tương đương khác tại Công ty đã được Chủ tịch công ty chấp thuận;

g) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh gồm: Phó trưởng các Phòng chuyên môn, Phó giám đốc các đơn vị trực thuộc và các chức danh tương đương khác tại công ty;

h) Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu, Chủ tịch công ty và trước pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được giao;

i) Chỉ đạo bộ máy giúp việc cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Chủ tịch công ty và Kiểm soát viên; chuẩn bị tài liệu cho Chủ tịch công ty chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất;

k) Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp (*thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố*) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo kịp thời với Chủ tịch công ty và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết tiếp.

l) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo với Chủ tịch công ty về kết quả chỉ đạo điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh (*tháng, quý, năm*), báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch công ty.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Điều lệ này.

5. Trách nhiệm của Giám đốc

a) Tuân thủ pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, phân cấp, ủy quyền, các Quy chế nội bộ của công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của công ty và cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

đ) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.”

30. Sửa đổi tiêu đề Mục 3, Chương IV như sau:

“MỤC 3: BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC”

31. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

“Điều 30. Phó Giám đốc

1. Phó Giám đốc giúp Chủ tịch, Giám đốc điều hành công ty theo sự phân công của Chủ tịch; sự phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Giám đốc và trước Pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Việc ủy quyền có liên quan đến việc ký kết hợp đồng hoặc liên quan tới việc sử dụng

con dấu của công ty đều phải thực hiện bằng văn bản, nêu rõ nội dung ủy quyền và thời hạn ủy quyền.

2. Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc sau khi có ý kiến chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Thời hạn bổ nhiệm cho mỗi nhiệm kỳ của Phó Giám đốc là 05 (năm) năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.

3. Nhiệm kỳ của Phó giám đốc theo nhiệm kỳ của Giám đốc và có thể được bổ nhiệm lại; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của Pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Số lượng Phó giám đốc không quá 02 (hai) người. Chủ tịch công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của công ty trong quá trình hoạt động.

4. Điều kiện và tiêu chuẩn quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật có liên quan.”

32. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 như sau:

“Điều 31. Kế toán trưởng:

1. Kế toán trưởng là người đứng đầu bộ máy kế toán của công ty, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác Kế toán trong công ty; giúp Chủ tịch công ty, Giám đốc giám sát tài chính tại công ty; chịu sự lãnh đạo của người đại diện theo pháp luật công ty.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty, Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề

ngợi của Giám đốc sau khi có ý kiến chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Thời hạn bổ nhiệm cho mỗi nhiệm kỳ là 05 (năm) năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực và có thể được bổ nhiệm lại; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của Pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Điều kiện và tiêu chuẩn quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật có liên quan.“

33. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 như sau:

“Điều 32. Các Phòng chuyên môn:

1. Các Phòng chuyên môn của công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch công ty, Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của công ty, thực hiện công việc theo sự phân công của Giám đốc; chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát về mặt nghiệp vụ chuyên môn đối với các đơn vị trực thuộc công ty theo lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Chủ tịch công ty quyết định cơ cấu, biên chế, số lượng, chức năng, nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và quy định của pháp luật theo đề nghị của Giám đốc.

3. Các Phòng chuyên môn xây dựng Quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trình Giám đốc ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch công ty.

4. Trong quá trình hoạt động, Giám đốc có quyền đề nghị Chủ tịch công ty thay đổi cơ cấu, biên chế, số lượng, chức năng và nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn cho phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của công ty.”

34. Sửa đổi tiêu đề Điều 33 từ “Kiểm soát nội bộ” thành “Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với người quản lý doanh nghiệp” và sửa đổi nội dung như sau:

“Điều 33. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với người quản lý doanh nghiệp

1. Thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu

a) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch công ty; Kiểm soát viên.

b) Có ý kiến trước khi Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với người quản lý doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật; các quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

3. Định kỳ hàng năm hoặc mỗi giai đoạn, Chủ tịch công ty chỉ đạo xây dựng, rà soát bổ sung điều chỉnh quy hoạch người quản lý doanh nghiệp; đề xuất chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, có ý kiến về các trường hợp từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu của người quản lý doanh nghiệp trong các trường hợp cụ thể theo quy định.”

35. Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:

“Điều 34. Các đơn vị trực thuộc:

1. Chủ tịch công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

2. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân; được công ty cấp kinh phí hoạt động hàng năm, được giao tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, các dự án đầu tư phát triển và các nguồn lực để thực hiện các nội dung này theo

kế hoạch của công ty; hạch toán phụ thuộc công ty; có cơ cấu tổ chức quản lý, biên chế, mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động do Chủ tịch công ty quyết định theo từng thời kỳ; chịu sự ràng buộc về nghĩa vụ và quyền lợi đối với công ty. Công ty chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ tài chính phát sinh do sự cam kết của các đơn vị này; chịu sự giám sát của Giám đốc, Phó giám đốc và các Phòng chuyên môn của công ty.

3. Trong quá trình hoạt động, tùy theo yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh. Chủ tịch công ty trình cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét quyết định thành lập hoặc chấm dứt hoạt động các đơn vị trực thuộc phù hợp với quy định của pháp luật để tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả.

4. Các đơn vị trực thuộc xây dựng Quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trình Giám đốc ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch công ty.”

36. Sửa đổi tiêu đề Mục 4, Chương IV như sau:

“MỤC 4: MỐI QUAN HỆ GIỮA CHỦ TỊCH CÔNG TY, GIÁM ĐỐC VÀ KIỂM SOÁT VIÊN”

37. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:

“Điều 35. Mối quan hệ giữa Chủ tịch công ty và Giám đốc trong quản lý, điều hành công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Trường hợp Chủ tịch công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu, nhưng vẫn phải thực hiện quyết định của Chủ tịch công ty.

2. Giám đốc phải báo cáo bằng văn bản về tình hình chỉ đạo điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh (*tháng, quý, năm*), những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết; phương hướng, nhiệm vụ thực hiện trong kỳ tới, đồng thời đề xuất hoặc xin ý kiến giải quyết những khó khăn, vướng mắc đến Chủ tịch công ty.

Giám đốc có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của công ty theo yêu cầu của Chủ tịch công ty.

3. Tất cả các cuộc họp do Giám đốc chủ trì; Giám đốc phải báo cáo với Chủ tịch công ty về nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần; đồng thời gửi tài liệu trước 02 ngày làm việc để Chủ tịch công ty nghiên cứu. Giám đốc phải mời Chủ tịch công ty tham dự cuộc họp.

4. Những nội dung kiến nghị, đề xuất của Giám đốc trong các báo cáo định kỳ, đột xuất, Chủ tịch công ty phải nghiên cứu, xem xét, giải quyết kịp thời hoặc đưa ra cuộc họp cán bộ quản lý cho ý kiến trước khi quyết định. Nếu thấy cần thiết thì Chủ tịch công ty phải xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc lấy ý kiến từ các chuyên gia tư vấn.

5. Khi được Giám đốc mời họp, Chủ tịch công ty nghiên cứu tài liệu để tham gia ý kiến, đồng thời sắp xếp thời gian dự họp, nếu vì lý do không tham gia dự họp, Chủ tịch công ty có thể ủy quyền cho người khác dự họp. Trong cuộc họp Chủ tịch công ty phát biểu ý kiến chỉ đạo nhưng không kết luận. Ý kiến phát biểu chỉ đạo của Chủ tịch công ty, Giám đốc phải xem xét, tiếp thu và đưa nội dung vào kết luận sau cuộc họp.”

38. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:

“Điều 36. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty và Giám đốc trong quản lý, điều hành công ty.

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc được cơ quan đại diện chủ sở hữu thông báo đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, chương trình công tác hàng năm, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại công ty.

2. Trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được cơ quan đại diện chủ sở hữu giao, Chủ tịch công ty có quyền báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu và thông báo cho Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo của Chủ tịch

công ty, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Chủ tịch công ty (hoặc Giám đốc) phải gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và cùng phương thức khi gửi thông tin đến Giám đốc (hoặc Chủ tịch công ty) đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

4. Chủ tịch công ty, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải đảm bảo để Kiểm soát viên thực hiện các quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ này; tạo điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện khác cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên phải gửi các báo cáo thuộc trách nhiệm được giao đến cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chủ tịch công ty trừ trường hợp có quy định khác của Chủ sở hữu. Trường hợp Chủ tịch công ty có ý kiến khác Kiểm soát viên thì trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác biệt.”

39. Sửa đổi, bổ sung Điều 37 như sau:

“Điều 37. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc:

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ của công ty;

b) Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu về các hợp đồng kinh tế, dân sự của công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu,

Chủ tịch công ty, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có).”

40. Sửa đổi, bổ sung Điều 38 như sau:

“Điều 38. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động công ty.
2. Tổ chức Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân công ty.
3. Đối thoại tại nơi làm việc hoặc trao đổi trực tiếp giữa người sử dụng lao động với người lao động hoặc đại diện tập thể người lao động với người sử dụng lao động.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.”

41. Sửa đổi, bổ sung Điều 39 như sau:

“Điều 39. Nội dung tham gia quản lý công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ của công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, sắp xếp, đổi mới, chuyển đổi công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành công ty khi được yêu cầu;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong công ty có quyền tham gia giám sát

a) Việc thực hiện Nghị quyết hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.”

42. Sửa đổi, bổ sung Điều 40 như sau:

“Điều 40. Quan hệ lao động trong công ty

1. Quan hệ giữa công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Hàng năm Giám đốc có trách nhiệm lập kế hoạch về tuyển dụng lao động, quỹ tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng đối với người quản lý và người lao động trong công ty, báo cáo Chủ tịch công ty xem xét, thông qua tại Hội nghị người lao động.

2. Hàng năm, Tập thể Người quản lý doanh nghiệp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động trong công ty để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

3. Trường hợp công ty có lao động dôi dư do sắp xếp lại sản xuất, kinh doanh thì việc giải quyết chế độ đối với lao động dôi dư theo các quy định của pháp luật.”

43. Sửa đổi, bổ sung Điều 41 như sau:

“Điều 41. Vốn điều lệ của Công ty

1. Vốn điều lệ của công ty được ghi tại Điều 5 của Điều lệ này.
2. Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ của công ty có thể tăng lên từ các nguồn sau:

- a) Quỹ đầu tư phát triển.
- b) Các nguồn bổ sung khác (nếu có).

3. Căn cứ kết quả tính toán mức vốn điều lệ của công ty được xác định theo nguyên tắc quy định tại Khoản 1, Điều 22 Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm phê duyệt vốn điều lệ và đầu tư đủ vốn điều lệ cho công ty.

4. Trường hợp tăng vốn điều lệ, công ty thực hiện điều chỉnh mức vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bằng mức vốn thực tế tăng theo từng thời điểm, phù hợp với quy định của pháp luật và công bố thông tin theo quy định.”

44. Sửa đổi, bổ sung Điều 42 như sau:

“Điều 42. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của Công ty

1. Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí và giá thành thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và được cụ thể trong Quy chế quản lý tài chính của công ty.

2. Nội dung Quy chế quản lý tài chính của công ty được xây dựng trên nguyên tắc quản lý tài chính đối với loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Chủ tịch công ty có trách nhiệm cụ thể hóa Quy chế quản lý tài chính của công ty.

Quy chế quản lý tài chính tối thiểu phải có các nội dung sau:

- a) Cơ chế quản lý, bảo toàn, huy động và sử dụng vốn;
- b) Cơ chế quản lý, đầu tư, xây dựng, mua sắm và sử dụng tài sản;
- c) Cơ chế quản lý doanh thu, chi phí, giá thành, lợi nhuận và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty;
- d) Cơ chế phân phối lợi nhuận, các quỹ và mục đích sử dụng các quỹ của công ty;
- đ) Cơ chế quản lý kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán;
- e) Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu, Chủ tịch công ty, Giám đốc trong việc giám sát, quản lý tài chính công ty.

3. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phần lợi nhuận còn lại được phân phối theo thứ tự như sau:

- a) Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có).
- b) Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.
- c) Lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản quy định tại điểm a, điểm b, khoản này được phân phối theo thứ tự như sau:
 - Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp.
 - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:
 - + Doanh nghiệp xếp loại A được trích 3 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;
 - + Doanh nghiệp xếp loại B được trích 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

+ Doanh nghiệp xếp loại C được trích 01 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Doanh nghiệp không thực hiện xếp loại thì không được trích lập hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên:

+ Doanh nghiệp xếp loại A được trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên;

+ Doanh nghiệp xếp loại B được trích 01 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên;

+ Doanh nghiệp xếp loại C hoặc doanh nghiệp không thực hiện xếp loại thì không được trích lập quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

- Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển quy định tại Điểm này mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo mức quy định, nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính.

- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ nêu trên quy định tại Điểm này được nộp về ngân sách nhà nước.”

45. Sửa đổi, bổ sung Điều 43 như sau:

“Điều 43. Công tác Tài chính, Kế toán, Kiểm toán

1. Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2. Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, Giám đốc trình Chủ tịch công ty phê duyệt kế hoạch tài chính năm kế tiếp của công ty theo quy định. Chủ tịch công ty có trách nhiệm gửi kế hoạch kinh doanh, tài chính và kế hoạch đầu tư phát

triển hàng năm của Công ty đến Ủy ban nhân dân dân tỉnh, Sở Tài chính và Bộ Tài chính để tổng hợp, làm căn cứ giúp cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Công ty có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật hiện hành; lập, ghi chép chứng từ ban đầu, cập nhật sổ sách kế toán, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.

4. Công ty phải tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật hiện hành; lập, ghi chép chứng từ ban đầu, cập nhật số liệu trong sổ sách kế toán, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.

5. Báo cáo tài chính 6 tháng và năm của công ty phải được kiểm toán trước khi nộp cho các cơ quan nhà nước theo quy định và trước khi công khai.”

46. Bãi bỏ “Chương VI: ĐẦU TƯ VỐN TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN GÓP CỦA CÔNG TY TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC”, bao gồm các nội dung từ các Điều 44, 45, 46 và 47

47. Sửa đổi tiêu đề Chương VII như sau:

“Chương VII: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY”

48. Sửa đổi, bổ sung Điều 48 như sau:

“Điều 48. Tổ chức lại Công ty

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định tổ chức lại công ty theo các hình thức gồm: chia, hợp nhất, sáp nhập, tách và chuyển đổi loại hình công ty phù hợp với Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Trường hợp tổ chức lại công ty dẫn đến thay đổi người đại diện theo pháp luật công ty, hình thức pháp lý, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ thì

Chủ tịch công ty phải làm thủ tục đăng ký lại hoặc đăng ký bổ sung với cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Hình thức, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan.”

49. Bãi bỏ Điều 49

50. Sửa đổi, bổ sung Điều 50 như sau:

“Điều 50. Giải thể Công ty

1. Các trường hợp và điều kiện giải thể công ty:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án hoặc trọng tài. Người quản lý doanh nghiệp có liên quan quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty.

3. Trình tự, thủ tục giải thể được thực hiện theo Điều 208 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan.”

51. Sửa đổi, bổ sung Điều 51 như sau:

“Điều 51. Phá sản Công ty

Việc phá sản công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.”

52. Sửa đổi, bổ sung Điều 52 như sau:

“Điều 52. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm lập và báo cáo Chủ tịch công ty theo định kỳ; bao gồm:

a) Báo cáo tháng

Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.

b) Báo cáo Quý

- Báo cáo tài chính;

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty;

- Các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, cán bộ quản lý khác tại công ty, các Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức lưu giữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính công ty

a) Điều lệ và Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế quản lý nội bộ của công ty

b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; Giấy phép và giấy chứng nhận khác;

c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của công ty;

d) Các quyết định của công ty;

đ) Báo cáo của Kiểm soát viên, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán;

e) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm.

4. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại Khoản 3 Điều này tại trụ sở chính của công ty. Thời hạn lưu giữ các tài liệu này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.”

53. Sửa đổi, bổ sung Điều 53 như sau:

“Điều 53. Báo cáo và thông tin cho cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Chủ tịch công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu:

a) Các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 60 của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước;

b) Tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty;

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Kiểm soát viên báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên và theo Chương trình công tác hàng năm của Kiểm soát viên đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong từng trường hợp.”

54. Sửa đổi, bổ sung Điều 54 như sau:

“Điều 54. Công bố thông tin của Công ty

1. Công ty chịu trách nhiệm xây dựng Quy chế công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bao gồm các nội dung về thẩm quyền, trách nhiệm, phân công nhiệm vụ của các cá nhân, bộ phận liên quan.

2. Việc công bố thông tin do Chủ tịch công ty quyết định. Trường hợp thực hiện công bố thông tin thông qua người được ủy quyền, công ty phải gửi Giấy ủy quyền theo mẫu quy định đến cơ quan đại diện chủ sở hữu và Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đồng thời công khai nội dung này trên trang thông tin điện tử của công ty.

Chủ tịch công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

3. Hình thức và phương tiện công bố thông tin.

Hình thức công bố thông tin gồm văn bản và dữ liệu điện tử.

4. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

a) Trang thông tin điện tử của công ty.

b) Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Cổng thông tin doanh nghiệp.

5. Trường hợp thời điểm thực hiện công bố thông tin trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin vào ngày làm việc đầu tiên ngay sau ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

6. Việc công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng khác do cơ quan đại diện chủ sở hữu quy định.

7. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

8. Các thông tin công bố định kỳ và bất thường

a) Công ty thực hiện báo cáo và đăng tải các thông tin định kỳ và bất thường quy định tại Điểm này trên trang thông tin điện tử của công ty, Cổng thông tin doanh nghiệp đúng thời hạn; đồng thời gửi báo cáo tới cơ quan đại diện chủ sở hữu. Đối với nội dung quan trọng, liên quan hoặc ảnh hưởng đến bí mật và an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh, công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định nội dung cần hạn chế công bố thông tin.

- Các thông tin công bố định kỳ: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Các thông tin công bố bất thường: Thực hiện công bố thông tin bất thường trên trang thông tin điện tử, ấn phẩm (*nếu có*) và niêm yết công khai tại trụ sở chính, địa điểm kinh doanh của công ty; Cổng thông tin doanh nghiệp và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu về các thông tin bất thường trong thời hạn 36

(ba mươi sáu) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 1, Điều 110 Luật Doanh nghiệp.

b) Công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì lý do bất khả kháng hoặc cần sự chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với những nội dung cần hạn chế công bố thông tin.”

55. Sửa đổi, bổ sung Điều 55 như sau:

“Điều 55. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Điều lệ Công ty được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi các luật liên quan có quy định mới khác với quy định trong Điều lệ này hoặc trong trường hợp Chủ tịch công ty thấy cần phải điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoặc do cơ quan đại diện chủ sở hữu yêu cầu.

Việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ này được thực hiện khi Chủ tịch công ty đề xuất và xin ý kiến chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan liên quan.”

56. Sửa đổi, bổ sung Điều 56 như sau:

“Điều 56. Con dấu của Công ty

1. Con dấu của công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Chủ tịch công ty quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của công ty và đơn vị trực thuộc công ty.

3. Chủ tịch công ty chỉ đạo quản lý và sử dụng con dấu tại công ty trong các giao dịch tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.”

57. Sửa đổi, bổ sung Điều 57 như sau:

“Điều 57. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ của công ty được thực hiện trên nguyên tắc hòa giải và theo các quy định tại Điều lệ này.

2. Trường hợp giải quyết tranh chấp theo Điều lệ này không được các bên chấp thuận, thì bất kỳ bên nào cũng có thể đưa ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.”

58. Sửa đổi, bổ sung Điều 59 như sau:

“Điều 59. Phạm vi thi hành

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên, bộ máy quản lý điều hành, các Phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Chủ tịch công ty quyết định ban hành Quy chế quản trị hoặc phê duyệt Quy chế nội bộ của công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc công ty căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý và Điều lệ này để xây dựng Quy chế quy định về chức năng, nhiệm vụ trình Giám đốc Công ty quyết định ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch công ty. Quy chế quy định về chức năng, nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc không được trái với Điều lệ này.

4. Nếu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố hoặc phán quyết bất kỳ một hoặc nhiều điều khoản nào của Điều lệ này là bất hợp pháp, không có hiệu lực hoặc không có khả năng thực thi theo quy định của pháp luật, thì một hoặc nhiều điều khoản đó sẽ được xem như bị loại bỏ khỏi Điều lệ này trong mọi trường hợp, và các điều khoản khác của Điều lệ vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực.

5. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của công ty.”